

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

**QUY CHẾ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**

Tháng 04, năm 2023



**QUY CHẾ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**

(Điều chỉnh lần 3 ngày 24 tháng 4 năm 2023)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Các căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế ngày 28/05/2022;
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày 07/07/2022;
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 24/11/2020;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 10/01/2022;
- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Tp.HCM;
- Các Quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành;
- Quyết định số 1653/QĐ-MTg, ngày 06/08/1996 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án KCN tập trung Hiệp Phước;
- Quyết định số 2519/QĐ-BTNMT, ngày 02/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hiệp Phước – giai đoạn 2”;

- Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Khu công nghiệp tập trung Hiệp Phước, giai đoạn 1 số 57/GXN-TCMT ngày 16/07/2014 của Tổng cục môi trường;
- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phân kỳ 1 của dự án “Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hiệp Phước – giai đoạn 2” số 58/GXN-BTNMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1282/GP-BTNMT ngày 23/05/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quy chế này quy định việc quản lý thống nhất về bảo vệ môi trường đối với các đơn vị nhằm bảo vệ môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của các đơn vị trong KCN Hiệp Phước.

Điều 3. Khái niệm các Thuật ngữ:

- “Các đơn vị”: được áp dụng trong Quy chế này bao hàm các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các đơn vị cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, nhà xưởng trong KCN Hiệp Phước;
- “Lô đất”: là diện tích đất được thuê theo hợp đồng thuê lại đất giữa Cty Cổ phần KCN Hiệp Phước và Doanh nghiệp;
- “HEPZA”: Ban Quản lý Các KCX&CN Tp. Hồ Chí Minh;
- “HIPC”: Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước.
- Hồ sơ pháp lý môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường hoặc hồ sơ tương đương.

Điều 4. Quy chế này áp dụng cho tất cả Các đơn vị trong KCN Hiệp Phước nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo phát thải từ các hoạt động của Các đơn vị không vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Các Doanh nghiệp phải có cán bộ phụ trách về an toàn vệ sinh và môi trường nhằm hợp tác, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp với đơn vị quản lý kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hiệp Phước. Đồng thời tập hợp, báo cáo số liệu về môi trường khi đơn vị quản lý kinh doanh hạ tầng, Cơ quan chức năng có yêu cầu.

Điều 6. Quy chế này được xem là căn cứ pháp lý và là một bộ phận của Hợp đồng thuê lại đất tại KCN Hiệp Phước.

Chương II

GIẢI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÂY DỰNG

- Điều 7.** Các Doanh nghiệp phải lập hồ sơ pháp lý môi trường theo quy định pháp luật gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt trước khi triển khai xây dựng dự án hoặc trước khi đưa dự án vào hoạt động. Các đơn vị phải cam kết bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường trong suốt thời gian hoạt động của dự án (*Chương IV Luật BVMT 2020*).
- Điều 8.** Việc quy hoạch mặt bằng và thiết kế kỹ thuật của các đơn vị phải tuân thủ theo quy định về quản lý xây dựng trong KCN Hiệp Phước, đảm bảo các yêu cầu sau:
- 1- Có thiết kế, bố trí mặt bằng nhà xưởng theo đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt hoặc dự kiến trình duyệt;
 - 2- Diện tích cây xanh phải phù hợp với Quy định về Quản lý xây dựng trong KCN Hiệp Phước;
 - 3- Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải cục bộ, đảm bảo đầu nối đúng và hoàn chỉnh hệ thống thoát nước cục bộ vào hệ thống thoát nước chung của KCN;
 - 4- Hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa của nhà máy trước khi dẫn vào hệ thống thoát nước của KCN phải qua hố ga thăm dò (riêng nước thải chỉ có 01 hố thăm dò), được xây dựng bên ngoài tường rào nhà máy với kích thước quy định đảm bảo công tác quan trắc, lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước.
 - 5- Thiết kế hệ thống xử lý nước thải cục bộ của nhà máy phải đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt ở giai đoạn hoạt động ổn định và dự phòng trong trường hợp nhà máy hoạt động tăng công suất hoặc có sự cố môi trường xảy ra;
 - 6- Có thiết kế khu vực lưu chứa và phân loại rác thải phát sinh (bao gồm rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp, phế liệu và rác thải sinh hoạt) có tường rào, mái che, có dán nhãn, có dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa và tránh không để nước rỉ từ chất thải thấm vào đất; tự phân loại ngay tại nguồn không được để lẫn chất thải sinh hoạt với chất thải nguy hại và ngược lại;
 - 7- Có công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
 - 8- Nhà xưởng phải giữ khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, khoảng cách ly an toàn, đồng thời thực hiện các giải pháp cách âm, xử lý nền móng nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

Chương III

GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU XÂY DỰNG

- Điều 9.** Tuân thủ theo quy định về quản lý xây dựng trong KCN Hiệp Phước được cơ quan chức năng phê duyệt.
- Điều 10.** Các đơn vị tham gia xây dựng phải bố trí khu vực lưu chứa rác thải và hợp đồng thu gom rác thải với đơn vị có chức năng; xây dựng nhà vệ sinh cho công nhân bên trong khuôn viên lô đất của chủ đầu tư ngay khi bắt đầu thi công; bố trí lán trại, kho vật tư, thoát nước trong phạm vi khuôn viên khu đất được HIPC chấp thuận trước. Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng của đơn vị phải được thu gom triệt để, xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của HIPC và đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước.
- Điều 11.** Các đơn vị tham gia xây dựng phải che chắn kín khu vực công trường bằng hàng rào tạm khung thép, vách tôn cao ít nhất 02 m, đảm bảo an toàn về kết cấu, chống nghiêng đổ, gió lật, an toàn cho người, mỹ quan và cháy nổ.
- Điều 12.** Thực hiện các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, không để khói, bụi, nước thải, tiếng ồn làm ảnh hưởng các khu vực lân cận.
- Điều 13.** Mọi hoạt động chỉ được thực hiện trong khuôn viên của lô đất, nghiêm cấm các hành vi đốt, chôn lấp, đổ, thải chất thải không đúng quy định về bảo vệ môi trường.
- Điều 14.** Các nhà thầu vi phạm phải nhanh chóng tự khắc phục các thiệt hại do đơn vị mình gây ra trong thời gian HIPC cho phép, quá thời hạn cho phép mà nhà thầu vẫn không chấp hành thì HIPC sẽ dùng “tiền ký quỹ xây dựng” để khắc phục; nếu nghiêm trọng HIPC sẽ áp dụng biện pháp đình chỉ thi công, cấm các phương tiện ra vào Khu công nghiệp.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Điều 15.** Các đơn vị tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng theo đúng giấy phép xây dựng. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.
- Điều 16.** Thông báo bằng văn bản cho HIPC các thông tin về các nhà thầu thi công, thời gian thi công, thời điểm hoàn thành và đi vào hoạt động.
- Điều 17.** Giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm chính việc chấp hành bảo vệ môi trường của các nhà thầu thi công cho đơn vị mình trong suốt quá trình thi công xây dựng nhà xưởng.

- Điều 18.** Phối hợp với HIPC nghiệm thu mặt bằng hiện trạng lô đất sau khi hoàn tất các hạng mục xây dựng và thông báo bằng văn bản về việc đấu nối hạ tầng để được hướng dẫn theo quy định.
- Điều 19.** Thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải theo hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt.
- Điều 20.** Không được nuôi bất kỳ động vật hay vật nuôi trong phạm vi KCN mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp xung quanh hoặc KCN. Đồng thời việc nuôi động vật hay vật nuôi phải tuân thủ theo quy định pháp luật.

Chương IV

GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

- Điều 21.** Mọi hoạt động chỉ thực hiện trong phạm vi của lô đất; nghiêm cấm đốt, chôn lấp, đổ, thải chất thải không đúng quy định về bảo vệ môi trường.
- Điều 22.** Các đơn vị chỉ được đưa vào hoạt động khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- 1- Có văn bản xác nhận của Cơ quan chức năng (Hepza) về việc kết thúc giai đoạn xây dựng.
 - 2- Đã có diện tích đất cây xanh phù hợp Quy định;
 - 3- Đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt. Hệ thống thoát nước thải của các đơn vị phải được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hiệp Phước tại duy nhất một vị trí; hệ thống thoát nước đã được HIPC nghiệm thu đấu nối vào hạ tầng KCN;
 - 4- Đã có hồ sơ pháp lý môi trường và xây dựng hoàn chỉnh, vận hành các hệ thống xử lý nước thải, khí thải, bụi, mùi theo đặc thù từng ngành nghề cụ thể theo đúng hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt;
 - 5- Phải có nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải được ghi chép đầy đủ, lưu giữ để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra. Nhật ký vận hành bao gồm các nội dung: lượng nước thải, lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, lượng bùn thải;
 - 6- Đã có địa điểm và nhà kho sẵn sàng cho việc lưu chứa tạm thời nguyên/vật liệu; phân loại ngay tại nguồn đối với chất thải rắn và lưu chứa với điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn cho môi trường;
 - 7- Có hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và chất thải nguy hại; chứng từ chuyển giao các loại chất thải. Nghiêm cấm đốt, chôn, đổ, thải rác ra môi trường;
- Điều 23.** Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường theo đúng quy định (*Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP*).
- Điều 24.** Các đơn vị phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của HIPC, sau đó HIPC sẽ thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1282/GP-BTNMT ngày 23/05/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

trường; Các đơn vị phải đóng phí xử lý nước thải cho HIPC (được thỏa thuận theo Hợp đồng xử lý nước thải). HIPC sẽ xem xét thỏa thuận riêng đối với từng trường hợp cụ thể theo khả năng tiếp nhận và xử lý của HIPC.

- Điều 25.** Phải thông báo và giải trình ngay cho HIPC khi có sự cố về môi trường xảy ra; Tạm dừng và khắc phục ngay công đoạn gây ra sự cố; nếu nghiêm trọng phải đình chỉ ngay công đoạn sản xuất phát sinh để khắc phục hoàn toàn sự cố.
- Điều 26.** Các đơn vị trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô hay cải tiến công nghệ, phải báo cáo ngay cho HEPZA, đồng thời thông báo cho HIPC để hướng dẫn bổ sung các thủ tục pháp lý về môi trường.
- Điều 27.** Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại đúng theo quy định (*Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật BVMT 2020*).
- Điều 28.** Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo giấy phép môi trường đã được phê duyệt. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cho HIPC và cơ quan chức năng trước ngày 15/01 của năm kế tiếp (*Điều 66 Thông tư 02/2022/TT- BTNMT, Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022*).
- Điều 29.** Các đơn vị phải nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường do cơ sở mình gây ra; Trong thời hạn cho phép nếu Các đơn vị không chấp hành, HIPC sẽ ngưng cung cấp nước sạch, ngưng tiếp nhận nước thải và cấm các phương tiện ra vào KCN; đồng thời sẽ kiến nghị lên cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
- Điều 30.** Các đơn vị đi vào hoạt động phải mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường (*Điều 140 Luật BVMT 2020*).

Chương V

QUY CHUẨN - TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG

- Điều 31.** Chất thải rắn (*Mục 1,2,3,4 Chương VI Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật BVMT 2020*).
- 1- Các đơn vị phải quy hoạch khu vực để phân loại, lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại. Toàn bộ quá trình trên phải được thực hiện bên trong hàng rào nhà máy và không làm ảnh hưởng đến môi trường bên ngoài;
 - 2- Chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định của pháp luật.
- Điều 32.** Không khí (*Điều 88 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật BVMT 2020*)
- 1- Phải tuân theo quy chuẩn quốc gia về khí thải hiện hành.

- 2- Hệ thống xả khí thải và ống khói phải được thiết kế và lắp đặt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, không chế mùi hôi phát sinh từ dây chuyền sản xuất để không gây ảnh hưởng đến khách hàng xung quanh.

Điều 33. Nước thải (*Bảng 1: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải KCN Hiệp Phước*).

- 1- Nước thải (bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt) của mỗi nhà máy phải được thu gom và đưa vào hệ thống xử lý cục bộ của nhà máy để xử lý, nghiêm cấm việc xả thải trực tiếp nước thải ra môi trường dưới mọi hình thức làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- 2- Nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN, phải được xử lý cục bộ không vượt quá giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải, theo tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của HIPC;
- 3- Nghiêm cấm việc xử lý nước thải bằng biện pháp cho ngấm vào đất hoặc pha loãng nước thải bằng nước sạch (nước cấp cho sinh hoạt) để đạt mức tiêu chuẩn cho phép.
- 4- Trong trường hợp HIPC phát hiện đơn vị xả thải vượt quá khả năng tiếp nhận (về lưu lượng, nồng độ chất ô nhiễm) của hệ thống thu gom nước thải tập trung gây ảnh hưởng đến quá trình vận hành, gây tràn, đổ nước thải ảnh hưởng tới môi trường xung quanh thì mọi chi phí khắc phục liên quan đơn vị phải chịu trách nhiệm chi trả, đồng thời HIPC sẽ báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật và ngưng tiếp nhận nước thải.

Điều 34. Tiếng ồn và độ rung

Phải tuân theo quy chuẩn quốc gia quy định về tiếng ồn, độ rung hiện hành. Các hoạt động xây dựng và sản xuất gây ra tiếng ồn, độ rung phải được kiểm soát tránh gây ảnh hưởng đến các khách hàng xung quanh.

Điều 35. Việc xuất nhập, tàng trữ và vận chuyển các chất phóng xạ, các nguồn phát xạ ion hóa, các chất độc hại, các chất dễ cháy nổ phải tuân theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 36. Nước mặt (nước sông/ kênh rạch), nước thủy cục

- 1- Các đơn vị sử dụng nước mặt phải có giấy phép khai thác nước mặt do cơ quan chức năng cấp; trường hợp đơn vị được cấp phép khai thác nước mặt phải thông báo cho HIPC để biết và thống nhất việc tính phí xử lý nước thải cho lượng nước mặt sử dụng.
- 2- Không tự ý đầu nối thoát nước ra sông, kênh rạch khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Các đơn vị chỉ sử dụng nước cấp từ hệ thống cấp nước tập trung trong KCN Hiệp Phước.

Điều 37. Nghiêm cấm các hoạt động khai thác nước ngầm dưới bất kỳ hình thức nào.

Chương VI

THANH TRA – KIỂM TRA

- Điều 38.** Trong quá trình thi công xây dựng nhà xưởng, các nhà thầu thi công phải thực hiện việc bảo vệ môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về môi trường của các cấp có thẩm quyền và các phòng chuyên môn của KCN.
- Điều 39.** Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị phải thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong hồ sơ pháp lý môi trường; phải chấp hành chế độ kiểm tra, kiểm soát môi trường thường xuyên, định kỳ và đột xuất của các cấp có thẩm quyền về bảo vệ môi trường.
- Điều 40.** Các đơn vị vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, phải nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đoàn Thanh tra/kiểm tra trong thời gian sớm nhất.

Chương VII

XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM

- Điều 41.** Đối với các đơn vị vi phạm Quy chế này thì HIPC buộc khắc phục triệt để, báo cáo cơ quan chức năng để kiểm tra/thanh tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trường hợp đơn vị không khắc phục triệt để hoặc tiếp tục vi phạm, HIPC sẽ ngưng cung cấp dịch vụ.
- Điều 42.** Đối với các đơn vị đã bị xử phạt hành chính sau khi hết thời hạn mà vẫn chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả theo yêu cầu của cơ quan chức năng, HIPC sẽ tạm ngừng cung cấp các dịch vụ: nước sạch, ngừng tiếp nhận nước thải theo quy định của pháp luật.
- Điều 43.** Trong quá trình hoạt động, các đơn vị có quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện các hành vi gây ô nhiễm môi trường của các đơn vị khác, thông báo ngay cho HIPC, Hepza để kịp thời kiểm tra hiện trường và khắc phục.
- Điều 44.** Bên gây ô nhiễm phải thanh toán toàn bộ chi phí, khắc phục môi trường và bồi thường các khoản thiệt hại cho bên bị ảnh hưởng đối với hậu quả của việc gây ô nhiễm môi trường.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 45.** Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.
- Điều 46.** Quy chế này thay thế Quy chế bảo vệ môi trường đối với các đơn vị trong KCN Hiệp Phước – điều chỉnh lần 2 ngày 23/03/2016.
- Điều 47.** Quy chế này được xem là cơ sở pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trong Khu công nghiệp Hiệp Phước. Đối với các trường hợp chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ có sự điều chỉnh dựa trên các quy định hiện hành và điều kiện riêng tại KCN Hiệp Phước.

Điều 48. Các tổ chức, cá nhân, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, các nhà thầu thi công trong KCN Hiệp Phước và các Phòng/Bộ phận của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Tp. HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HIỆP PHƯỚC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giang Ngọc Phương

BẢNG 1: TIÊU CHUẨN TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI CỦA HIPC

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Nhiệt độ	°C	45
2	pH	-	5 đến 9
3	Độ màu (Co-Pt ở pH = 7)	-	200
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	100
5	COD	mg/l	400
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	200
7	Asen	mg/l	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,01
11	Crom (VI)	mg/l	0,5
12	Crom (III)	mg/l	2
13	Đồng	mg/l	5
14	Kẽm	mg/l	5
15	Niken	mg/l	2
16	Mangan	mg/l	5
17	Sắt	mg/l	10
18	Clo dư	mg/l	2
19	Xianua	mg/l	0,1
20	Phenol	mg/l	1
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
22	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	30
23	PCB	mg/l	0,01
24	Sunfua	mg/l	0,5
25	Florua	mg/l	10
26	Clorua	mg/l	1000
27	Amoni (tính theo Nitơ)	mg/l	15
28	Tổng Nitơ	mg/l	60
29	Tổng Phôtpho	mg/l	8
30	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật: Phôt Phô hữu cơ	mg/l	1
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật: Clo hữu cơ	mg/l	0,1
32	Coliform	Vi khuẩn/100ml	5000
33	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
34	Halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ (AOX)	mg/l	13,5
35	Dioxin	mg/l	27